

**KẾ HOẠCH**  
**Về việc làm tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025.**

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/ĐH ngày 17/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Kiên Giang lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết số 535/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang 05 năm giai đoạn 2021 - 2025; UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch về việc làm tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các giải pháp giải quyết việc làm cho người lao động nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế và phát huy thế mạnh nguồn lực lao động vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, khắc phục sự lãng phí nguồn nhân lực lao động, tạo nguồn thu nhập, làm giàu cho người lao động, cho gia đình, cho phát triển cộng đồng - xã hội, góp phần giảm nghèo, nâng cao cuộc sống, giảm tỷ lệ lao động thất nghiệp và tăng cường an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh.

**2. Yêu cầu**

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội phải xác định công tác giải quyết việc làm là một trong những nhiệm vụ trọng tâm gắn liền với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

- Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch và các biện pháp cụ thể để giải quyết việc làm cho người lao động.

**II. MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Mục tiêu**

Phấn đấu giải quyết việc làm từ 35.000 lượt lao động/năm trở lên.

(Phụ lục đính kèm).

**2. Giải pháp thực hiện**

a) Nhóm giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tạo việc làm

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế “Nông, lâm, thủy sản - Công nghiệp, xây dựng - Dịch vụ” theo chiều sâu và chuyển đổi cơ cấu nội bộ ngành theo hướng



hiện đại; đẩy mạnh thu hút các thành phần kinh tế đầu tư dự án vào các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; khuyến khích hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm nhằm tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, đồng thời ưu tiên tuyển dụng lao động trong tỉnh.

- Tổ chức thực hiện tốt Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp với những cách làm sáng tạo, đổi mới trong sản xuất, đẩy mạnh liên kết giữa sản xuất và thị trường tiêu thụ; tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh bằng hàng hóa dịch vụ trên thị trường; chuyển dịch cơ cấu lao động từ lĩnh vực nông nghiệp sang các ngành nghề, lĩnh vực khác phù hợp. Tập trung phát triển các ngành dịch vụ du lịch và thương mại.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả quy hoạch, chương trình, đề án lĩnh vực công nghiệp - thương mại; tăng cường thu hút đầu tư các dự án vào các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch. Thúc đẩy phát triển làng nghề theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và có sức cạnh tranh.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính theo hướng công khai, minh bạch, tạo môi trường đầu tư thông thoáng để thu hút mạnh mọi nguồn lực đầu tư vào những ngành, lĩnh vực phù hợp với quy hoạch phát triển của tỉnh, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh<sup>1</sup>; phát triển mạnh doanh nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng để phát triển các thành phần kinh tế; có cơ chế chính sách thu hút các tập đoàn, các công ty lớn thành lập; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp có quy mô lớn và sử dụng nhiều lao động; hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận các nguồn lực về vốn, đất đai, công nghệ thông tin, tìm kiếm thị trường, chủ động hội nhập quốc tế trong bối cảnh tham gia các hiệp định thương mại, cộng đồng kinh tế quốc tế.

- Tăng cường hợp tác, liên kết phát triển sản phẩm du lịch với các doanh nghiệp, các ngành, địa phương trong nước và các quốc gia có tiềm năng hợp tác phát triển du lịch. Xây dựng các tuyến, tua du lịch Kiên Giang với các địa phương trong nước và các tuyến, tua du lịch trong tỉnh Kiên Giang; tuyến, tua du lịch kết nối Kiên Giang với các nước trong khu vực và thế giới.

#### b) Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chú trọng đào tạo nghề chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động, việc làm bền vững, trong đó tập trung:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2030.

<sup>1</sup> Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh.

- Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia trực tiếp vào việc đào tạo nhân lực theo nhu cầu lao động của đơn vị. Gắn kết đào tạo nghề với giải quyết việc làm cho lao động qua đào tạo, tạo việc làm cho người lao động; nâng cao trình độ giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuyên sâu, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Sắp xếp lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh theo hướng giảm đầu mối, nâng cao chất lượng đào tạo, hiệu quả hoạt động. Tăng cường sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác đào tạo tại mỗi đơn vị. Sáp nhập, giải thể các đơn vị hoạt động kém hiệu quả.

- Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp tiếp nhận lao động vào đào tạo nghề và giải quyết việc làm. Tổ chức kết nối giữa các trường và các doanh nghiệp để đẩy mạnh hoạt động giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp.

- Tiếp tục đầu tư hỗ trợ và nhân rộng các mô hình đào tạo nghề và giải quyết việc làm tại chỗ có hiệu quả ở các địa phương; đặc biệt có sử dụng nhiều lao động như giấy da, may mặc, chế biến thủy sản,... và các làng nghề truyền thống.

#### c) Nhóm giải pháp phát triển thị trường lao động và giải quyết việc làm

- Tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật về lao động, việc làm; cung cấp đầy đủ và phổ biến rộng rãi thông tin, số liệu về thị trường lao động dưới nhiều hình thức đa dạng như: Cổng thông tin điện tử về lao động, việc làm, bản tin, website, trên các phương tiện thông tin đại chúng,... để người lao động, người sử dụng lao động, các cơ sở giáo dục đào tạo, các cơ quan quản lý nhà nước Trung ương và địa phương có nhu cầu khai thác, sử dụng nhằm phục vụ các giao dịch việc làm thuận lợi, tạo cơ sở dự báo nhu cầu đào tạo nghề và nâng cao hiệu quả hoạch định các chính sách phát triển thị trường lao động.

- Tiếp tục tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống Sàn giao dịch việc làm (GDVL) trên địa bàn tỉnh. Đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, nâng cao chất lượng tổ chức các phiên giao dịch việc làm hàng ngày đồng bộ trên toàn bộ hệ thống Sàn GDVL tỉnh Kiên Giang. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành của hệ thống Sàn GDVL, đáp ứng yêu cầu triển khai tổ chức phiên giao dịch việc làm hàng ngày từ Sàn trung tâm đến các Sàn vệ tinh cũng như công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, phân tích dự báo thị trường lao động và thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp.

- Hoàn thiện và nâng cấp website của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh: <https://vieclamkiengiang.org> nhằm phục vụ công tác tuyển dụng, tìm việc của doanh nghiệp và người lao động đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường lao động; tăng cường tổ chức các phiên giao dịch việc làm online kết nối cung cầu

lao động trên toàn hệ thống điểm, sàn giao dịch việc làm tỉnh và kết nối với các tỉnh trên toàn quốc.

- Đẩy mạnh triển khai và đa dạng hóa các dịch vụ cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp trên địa bàn. Cập nhật và nắm bắt tình hình biến động về lao động tại các doanh nghiệp để đưa ra các biện pháp hỗ trợ kịp thời, gắn kết hoạt động thực hiện chính sách Bảo hiểm thất nghiệp với giao dịch việc làm nhằm nhanh chóng đưa người lao động quay trở lại thị trường lao động.

- Thông qua hoạt động của hệ thống Sàn GDVL tỉnh Kiên Giang, xây dựng mạng lưới thu thập, xử lý và phân tích thông tin thị trường lao động đồng bộ từ tỉnh xuống huyện, thành phố. Từ đó, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thị trường lao động đảm bảo chất lượng kịp thời cung cấp cho doanh nghiệp, người lao động và các đơn vị liên quan.

- Đẩy mạnh công tác dự báo thị trường lao động ngắn hạn và dài hạn về nguồn nhân lực của tỉnh, báo cáo xu hướng về tình trạng việc làm, nghề nghiệp, các ngành nghề bị ảnh hưởng nặng nề sau dịch Covid-19 và các ngành nghề đang phát triển thu hút nguồn nhân lực trong thời gian tới nhằm hỗ trợ tối đa cho các đối tượng tham gia vào thị trường lao động. Tiếp tục nâng cao chất lượng hệ thống báo cáo thị trường lao động như: Bản tin cập nhật thị trường lao động và báo cáo thị trường lao động hàng quý; báo cáo hằng năm về xu hướng việc làm - đào tạo nghề; báo cáo chuyên đề về thị trường lao động,... Tiếp tục thực hiện thu thập thông tin biến động cung - cầu lao động trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 27/TT-BLĐTBXH ngày 24/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để phục vụ công tác phân tích, dự báo thị trường lao động trên địa bàn, hỗ trợ các huyện, thành phố trong quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu cung - cầu lao động.

- Củng cố và phát huy vai trò của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh thực hiện công tác tổ chức tốt việc gắn kết và phối hợp, xử lý thông tin thị trường lao động, dự báo cung - cầu lao động để đề ra giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt mục tiêu giải quyết việc làm của tỉnh.

d) Nhóm giải pháp về tăng cường hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Tăng cường khai thác nhu cầu tuyển lao động tại các thị trường mới tiềm năng cũng như các thị trường truyền thống và nhu cầu lao động trong các lĩnh vực, các nghề mới, đòi hỏi trình độ cao về tay nghề và trình độ ngoại ngữ, các nghề trong lĩnh vực y tế, dịch vụ,... triển khai các biện pháp ngăn ngừa lao động tự ý chấm dứt hợp đồng, lao động hết hạn hợp đồng không về nước, ở lại làm việc bất hợp pháp. Kiên quyết xử lý các vi phạm của cá nhân và doanh nghiệp nhằm chấn chỉnh hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, hạn chế nạn cò mồi, lừa đảo và giảm chi phí cho người lao động.

- Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền phổ biến chính sách về đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đến các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh như: Phát hành tờ rơi, áp phích, sổ tay hỏi đáp về lao

động đi làm việc ngoài nước theo hợp đồng; đối thoại trực tiếp giữa doanh nghiệp và người lao động,... thông tin thường xuyên về chính sách mới và tình hình lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trên các phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết công khai danh sách các đơn vị được cấp phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài,... để người lao động có đủ thông tin, chủ động trang bị các điều kiện khi muốn đi làm việc ở nước ngoài, đặc biệt là về kiến thức pháp luật, tay nghề và ngoại ngữ và tin học.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp đã có giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tuyển chọn lao động trên địa bàn tỉnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; khảo sát nhu cầu việc làm của người lao động sau khi hoàn thành hợp đồng lao động trở về nước. Phối hợp với Trung tâm Lao động ngoài nước rà soát số lao động đang thực hiện hợp đồng làm việc ở nước ngoài, số lao động hết hạn hợp đồng về nước đúng thời hạn để tổ chức giới thiệu việc làm phù hợp với khả năng, nguyện vọng của người lao động; tuyên truyền, vận động gia đình người lao động ở trong nước và trực tiếp tới người lao động ở nước ngoài để vận động người lao động về nước đúng quy định, đồng thời triển khai tuyên truyền thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm giảm tỷ lệ lao động cư trú bất hợp pháp.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm vi phạm của các doanh nghiệp trong hoạt động đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh; nắm tình hình người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài bỏ hợp đồng ra ngoài làm việc bất hợp pháp hoặc bỏ trốn ở lại để có các biện pháp xử lý phù hợp, giữ vững các thị trường đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

đ) Nhóm giải pháp về nâng cao hiệu quả hoạt động vay vốn giải quyết việc làm

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động cho vay vốn từ Quỹ Quốc gia việc làm để hỗ trợ cho người thất nghiệp, thiếu việc làm tự tạo việc làm, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát triển sản xuất nhằm tạo thêm việc làm mới cho người lao động. Trong đó chú trọng công tác phát triển, khai thác thẩm định các dự án có quy mô vừa và nhỏ, hỗ trợ vốn vay để tạo việc làm tăng thêm, đồng thời thu hẹp những hộ vay nhỏ lẻ, manh mún, kém hiệu quả trong sử dụng vốn vay giải quyết việc làm.

- Lồng ghép các hoạt động của Chương trình vay vốn giải quyết việc làm và chương trình tín dụng khác được ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Kiên Giang (Chi nhánh NHCSXH tỉnh) để phát huy hiệu quả vay vốn, tạo việc làm mới và ổn định cuộc sống.

- Đảm bảo nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm từ nguồn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh.

- Huy động thêm các nguồn vốn khác để cho vay giải quyết việc làm và giảm nghèo, tranh thủ các dự án viện trợ của các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức nước ngoài để hỗ trợ cho vay sinh kế tạo việc làm ổn định. Nguồn vốn hỗ

trợ tạo việc làm do Trung ương phân bổ, từ ngân sách tỉnh cấp hàng năm và các nguồn huy động hợp pháp khác với mục đích sử dụng để hỗ trợ cho các địa phương, các ngành và các đoàn thể thực hiện các hoạt động hỗ trợ người thất nghiệp, người thiếu việc làm tìm việc làm.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương và các chính sách của tỉnh về hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; đảm bảo người lao động bao gồm người lao động thuộc đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh có nhu cầu và đủ điều kiện đều được hỗ trợ và vay vốn tín dụng ưu đãi tại Chi nhánh NHCSXH tỉnh<sup>2</sup>.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kịp thời phát hiện, ngăn ngừa những tiêu cực có nguy cơ xảy ra, chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế phát sinh. Đảm bảo quy trình chặt chẽ trong các khâu thẩm định, xét duyệt việc sử dụng nguồn vốn, hạn chế tới mức thấp nhất tỷ lệ nợ quá hạn, góp phần nâng cao chất lượng, đảm bảo hiệu quả nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm.

e) Giải pháp về bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ tổ chức thực hiện

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ đảm bảo năng lực để triển khai tốt đến cơ sở.

- Thực hiện giám sát, đánh giá thường xuyên, định kỳ các mô hình, dự án (lập kế hoạch giám sát, đánh giá cụ thể hàng năm) từ cấp cơ sở xã, phường, thị trấn; cấp huyện về hiệu quả kinh tế và xã hội của các mô hình, dự án.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ các cấp, các ngành và người lao động về việc làm, dạy nghề và thị trường lao động.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu các chính sách các chương trình, giải pháp liên quan đến công tác giải quyết việc làm cho người lao động;

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, các địa phương, các hội đoàn thể, doanh nghiệp triển khai các giải pháp của kế hoạch, tổ chức các phiên giao dịch việc làm định kỳ; tổ chức thực hiện giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm; triển khai cập nhật thông tin thị trường lao động hàng năm;

- Phối hợp với các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và Chi nhánh NHCSXH tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, bổ sung nguồn vốn ủy thác để đáp ứng nhu cầu của các đối tượng cần vay vốn hỗ trợ giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh;

- Tổng hợp báo cáo định kỳ theo quy định và báo cáo theo yêu cầu của UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

<sup>2</sup> Nghị quyết số 232/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh về việc hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

## **2. Sở Tài chính**

- Có trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp vào dự toán ngân sách tỉnh, báo cáo UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh bố trí dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của các sở, ngành và các địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành;

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan rà soát, hoàn thiện, bổ sung và xây dựng một số chính sách của tỉnh như: Chính sách về vốn vay giải quyết việc làm, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tiếp nhận người lao động vào giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm, hỗ trợ các hoạt động của các cơ sở dịch vụ việc làm.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính và Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định phân bổ nguồn vốn ngân sách tỉnh để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; tham mưu lồng ghép các mục tiêu giải quyết việc làm vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác của tỉnh và các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh;

- Cung cấp thông tin về lao động của doanh nghiệp được cấp giấy phép hoạt động cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

## **4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Hướng dẫn và thực hiện các chính sách có liên quan do ngành quản lý và phối hợp với UBND các huyện, thành phố hỗ trợ di dân ổn định cuộc sống;

- Tổng hợp dự báo nhu cầu đào tạo, nhu cầu sử dụng lao động thuộc lĩnh vực nông - lâm - thủy sản gửi UBND tỉnh thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

## **5. Sở Công Thương**

- Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách quy hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp - thương mại trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan trong thực hiện thu hút, kêu gọi các dự án đầu tư lĩnh vực công nghiệp - thương mại, dự án đầu tư trong các khu, cụm công nghiệp để thu hút lao động, thực hiện tốt Chương trình khuyến công giai đoạn đến năm 2025 được phê duyệt;

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, hàng năm tổng hợp nhu cầu đào tạo, nhu cầu sử dụng lao động thuộc lĩnh vực công nghiệp - thương mại để xây dựng kế hoạch đào tạo và cung ứng nguồn lao động cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

## **6. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức phân luồng học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, tư vấn hướng nghiệp nghề và định hướng việc làm.

## **7. Sở Du lịch**

Thực hiện và hướng dẫn xây dựng các chính sách, dự án thuộc ngành quản lý; phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện giải quyết việc làm phục vụ phát triển dịch vụ - du lịch, nhà hàng - khách sạn, phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo nguồn lao động đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

## **8. Sở Thông tin và Truyền thông, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Báo Kiên Giang**

- Phối hợp với các ngành, địa phương, tổ chức thông tin, tuyên truyền các chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về giải quyết việc làm cho người lao động, đặc biệt là lao động đi làm việc ngoài nước theo hợp đồng có thời hạn;

- Kịp thời phổ biến những thông tin về mô hình dạy nghề tạo việc làm hiệu quả, những cá nhân điển hình tự tạo việc làm cho cá nhân và tạo việc làm cho người khác; tuyên truyền và giới thiệu các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ hợp tác phát triển các lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và tạo việc làm;

- Thực hiện đăng thông tin tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp thường xuyên trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Báo Kiên Giang.

## **9. Các Sở, ban, ngành khác có liên quan**

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và chiến lược phát triển của ngành để xây dựng kế hoạch hàng năm và dài hạn gắn với chỉ tiêu tạo việc làm, thu hút lao động. Chủ động phối hợp với các ngành khác, các địa phương đề xuất những giải pháp khắc phục tình trạng mất việc làm, tạo thêm việc làm mới và giải quyết những bức xúc về vấn đề việc làm của ngành;

- Phối hợp với các địa phương rà soát, thống kê về tình trạng việc làm, nhu cầu học nghề, chuyển đổi ngành nghề,... để có giải pháp hỗ trợ phù hợp;

- Cung cấp thông tin về nhu cầu lao động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp cho các địa phương (thông qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội), hỗ trợ các địa phương tìm việc làm cho người lao động;

- Vận động các doanh nghiệp được giao đất tại địa bàn giải tỏa tiếp nhận lao động tại địa phương vào làm việc tại doanh nghiệp.

## **10. UBND các huyện, thành phố**

- Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và nội dung Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch giải quyết việc làm cho người lao động của địa phương. Tổ chức thực hiện lồng ghép Kế hoạch này với chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn, lao động có tay nghề làm việc tại các khu, cụm công nghiệp và khu du lịch, lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa; các chương trình dự án khác để giải quyết việc làm có hiệu quả;



- Có kế hoạch ủy thác vốn vay giải quyết việc làm cho các Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện cho vay;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành nắm tình hình lao động biến động ở địa phương về việc làm; vận động các doanh nghiệp trên địa bàn, các doanh nghiệp được giao đất tại các khu công nghiệp, các doanh nghiệp được giao đất tại địa bàn giải tỏa tiếp nhận lao động của địa phương vào làm việc tại doanh nghiệp;

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn khảo sát, lập danh sách số học sinh, sinh viên ở địa phương tốt nghiệp ra trường chưa có việc làm; thống kê số lao động mất việc làm do di dời, giải tỏa, mất đất sản xuất để cung cấp thông tin nhu cầu về việc làm và chủ động phối hợp với các ngành liên quan có biện pháp giải quyết;

- Cùng cố và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác lao động - việc làm, giáo dục nghề nghiệp để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ ở địa phương.

### **11. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc**

- Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, khu kinh tế nghiên cứu thị trường, tiếp tục đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ, mở rộng sản xuất, kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm, tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho người lao động;

- Khuyến khích các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế xây dựng và thực hiện cơ chế ưu tiên tuyển dụng lao động trong tỉnh;

- Phối hợp với các ngành có liên quan cập nhật, tổng hợp thông tin về nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế để giới thiệu, thu hút người lao động vào làm việc.

### **12. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Kiên Giang**

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các tổ chức đoàn thể, các huyện, thành phố chỉ đạo các Phòng Giao dịch hoạt động cho vay giải quyết việc làm lao động đi làm việc ngoài nước theo hợp đồng có thời hạn ở các địa phương đảm bảo đúng đối tượng, giải ngân kịp thời, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn cho vay;

- Thực hiện kiểm tra, đối chiếu tính hợp pháp, hợp lệ của việc cho vay vốn, trình cấp có thẩm quyền quản lý vốn xem xét ra quyết định phê duyệt cho vay và giải ngân các dự án cho vay để giải quyết việc làm kịp thời, không để tồn đọng vốn.

### **13. Các trường đại học, cao đẳng và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

- Phối hợp với các ngành, địa phương, doanh nghiệp xúc tiến các hoạt động đào tạo, tìm việc làm cho sinh viên, học sinh khi tốt nghiệp ra trường;

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia công tác tuyển sinh học nghề ở các phiên giao dịch việc làm để cung cấp thông tin, tư vấn về giáo dục nghề nghiệp cho người lao động. Tham gia thực hiện quy định về cơ chế liên kết phối hợp giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các doanh nghiệp trong tỉnh.

#### **14. Đề nghị UBNDTTQVN tỉnh Kiên Giang và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh**

- Chủ động, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; hướng dẫn, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch này có hiệu quả.

#### **15. Chế độ thông tin báo cáo**

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố định kỳ 6 tháng báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch trước ngày 20/6; và báo cáo năm trước ngày 15/12 hàng năm.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Kiên Giang và các tổ chức chính trị - xã hội cung cấp thông tin về các hoạt động theo Kế hoạch này, định kỳ 6 tháng và hàng năm (thời điểm giống như mục báo cáo của các sở, ban, ngành nêu trên) gửi UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh định kỳ 06 tháng trước ngày 30/6 và cả năm trước ngày 31/12 hàng năm.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về UBND tỉnh (giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận phản ánh của cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh) để có chỉ đạo, tháo gỡ kịp thời./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Lao động - TB và XH;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh (Đảng, chính quyền, đoàn thể);
- Báo, Đài PTTH Kiên Giang;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Trường Đại học Kiên Giang;
- Các trường cao đẳng;
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP; CVNC;
- Lưu: VT, nvthanh.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Lưu Trung**



## PHỤ LỤC

Kế hoạch số: 171 /KH-UBND ngày 13 /9 /2021 về việc làm trên địa bàn tỉnh Kiên Giang  
giai đoạn 2021 - 2025)

TT	Mục tiêu, chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
	<b>Số người được giải quyết việc làm</b>	<b>Lượt người</b>	<b>35.000</b>	<b>35.000</b>	<b>35.000</b>	<b>35.000</b>	<b>35.000</b>	
a.	+ Trong tỉnh	“	19.300	19.500	19.700	19.900	20.000	
	+ Ngoài tỉnh	“	15.700	15.500	15.300	15.100	15.000	
b.	Thông qua các hình thức:	Lượt người						
	+ Chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó bao gồm các dự án vay vốn từ Quỹ Quốc gia về việc làm.	“	19.000	19.000	19.200	19.200	19.500	
	+ Lao động đi làm việc ngoài tỉnh và ngoài nước.	“	16.000	16.000	15.800	15.800	15.500	
c.	Trong đó: Giải quyết việc làm mới	Người	19.000	19.000	18.500	18.000	18.000	